TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 199/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12 – 10 – 2018
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp.

2. Bà Trần Thị Cúc.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 691/2018/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 8 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 618/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Võ Minh Đ; cư trú tại ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị Lưu Thị M; cư trú tại ấp Ô, xã L, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, anh Võ Minh Đ và chị Lưu Thị M chung sống với nhau vào năm 2012 đến năm 2013, mới đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc nhưng đến năm 2015 giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được nguyên nhân theo anh Đ trình bày là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, vợ chồng thường hay cải vã và đánh nhau, hiện anh với chị M đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Tại toà, anh Đ xác định không còn tình cảm với chị M nên yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn.

Về con chung, anh Đ khai có 01 người con là Võ Thị Hồng Ngoan, sinh ngày 14/10/2013, hiện con đang chung sống với chị M. Khi ly hôn, anh Đ giao con cho chị Mỷ nuôi và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung, anh Đ khai không có.

Đối với chị M, tuy đã được Thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng chị không đến Toà, cũng không gửi văn bản để nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh Đ nên Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lưu Thị M đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng chị vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Mỷ.

[2] Về hôn nhân, anh Đ và chị M chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại phiên toà, anh Đ khai nhận mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cải với nhau và mâu thuẫn ngày càng gay gắt, trầm trọng nên anh không thể tiếp tục chung sống với chị M được, hiện anh cũng không còn tình cảm với chị M. Trường hợp Toà án giải quyết không cho anh ly hôn, anh cũng không trở về chung sống với chị M. Riêng chị M tuy đã được triệu tập hợp lệ, song chị vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, chị M không đến Toà, không gửi văn bản ý kiến của chị đối với yêu cầu khởi kiện cũng như lời trình bày của anh Đ. Cho nên, lời trình bày của anh Đ về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian sống ly thân là đúng.

Với mâu thuẫn anh Đ trình bày nêu trên, có căn cứ để nhận định rằng tình trạng hôn nhân giữa chị M với anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kèo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của anh Đ về hôn nhân được chấp nhận.

[3] Về con chung là Võ Thị Hồng Ngoan, sinh ngày 14/10/2013. Hiện con đang chung sống với chị M nên khi ly hôn, anh Đ giao con cho chị M nuôi và không cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên là quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội. Mặc dù, chị M đã được triệu tập hợp lệ và biết được nội dung yêu cầu của anh Đ nhưng chị M không đến Toà cũng không có ý kiến gì nhưng hiện nay, con đang chung sống với chị M nên việc anh Đ tự nguyện giao con cho chị M nuôi dưỡng là có căn cứ chấp nhận. Đối với việc cấp dưỡng, tuy Toà án có giải thích cho anh Đ biết việc cấp dưỡng nhằm đảm bảo nhu cầu thiết yếu của con nhưng anh Đ cho rằng hiện thu nhập anh không ổn định nên việc cấp dưỡng anh sẽ trực tiếp trợ cấp cho con mà không đặt ra yêu cầu Tòa án ghi nhận trong bản án. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung, anh Đ khai không có nên không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, anh Đ phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Võ Minh Đ về việc xin ly hôn chị Lưu Thị M.

- Về con chung là Võ Thị Hồng Ngoan, sinh ngày 14/10/2013. Hiện cháu Ngoan đang chung sống với chị Lưu Thị M, tiếp tục giao cho chị M nuôi dưỡng và không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ có quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung, anh Võ Minh Đ khai không có nên không xem xét.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Anh Võ Minh Đ phải chịu số tiền là 300.000đ. Vào ngày 02/8/2018, anh Đ đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0001131 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Anh Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)
Lâm Hoài Ân

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã K, huyệnT, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.